TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/KDTMST
Ngày: 13/6/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Đặng Văn Đê

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2017/TLST-KDTM ngày 18/12/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-KDTM ngày 03/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-KDTM ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quốc K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bà Rịa. Theo Quyết định ủy quyền số: 3079A/2017/GUQ-PL&TT ngày 03/10/1017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Ủy quyền lại tham gia tố tụng cho Ông Nguyễn V - chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bà Rịa. Theo giấy ủy quyền số 606/GUQ-CNBR ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bà Rịa.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị X - sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: 42/3 Đô Lương, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tạm trú: 82 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn V trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016, Phụ lục các điều khoản chung đính kèm, giấy nhận nợ ngày 22/3/2016 thì bà Lê Thị X vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - PGD Bà Rịa số tiền là: 200.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm (thả nổi điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng cộng biên độ 4%/năm) lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi vay được thanh toán theo định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, thời điểm thanh toán nợ ngày 22/3/2017.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng diện tích 182,7m^2 đất (đất ở 80m^2; đất trồng lúa 102,7m^2) thuộc thửa 109, tờ bản đồ 13, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 527337 cấp ngày 25/12/2013 cho bà Lê Thị X. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50/2016/TC ngày 21/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, PGD Bà Rịa và bà Lê Thị X, công chứng tại Văn Phòng công chứng Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số công chứng 00164, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/3/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Bà Rịa.

Ngày 10/02/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ký giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bà Lê Thị X với hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên, ngân hàng phát hành thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa cho bà Lê Thị X, thời hạn hiệu lực sử dụng thẻ là 03 năm, lãi suất trong hạn 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn 3,23%/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, bà Lê Thị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc với bà X để giải quyết nợ quá hạn nhưng không có kết quả.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị X phải thanh toán nợ cho Ngân hàng. Cụ thể số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016 tính đến ngày 13/6/2018 là:

Tiền vốn gốc: 200.000.000 đồng
Lãi trong hạn: 3.850.000 đồng
Lãi quá hạn: 43.228.722 đồng
Lãi phạt chậm trả: 473.603 đồng
Tổng cộng: 247.552.325 đồng.

Số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/02/2015 tính đến ngày 13/6/2018 là:

Tiền gốc: 8.623.331 đồng

Tiền lãi trong hạn: 2.496.742 đồng
Tiền lãi quá hạn: 1.248.344 đồng
Tổng cộng: 12.368.411 đồng
Tài sản đảm bảo: không tài sản đảm bảo.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Lê Thị X phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nói trên cho ngân hàng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà Lê Thị X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là: 182,7m^2 đất (đất ở 80m^2; đất trồng lúa 102,7m^2) thuộc thửa đất 109, tờ bản đồ 13, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc quyền sử dụng của bà X để thu hồi nợ.

Về án phí: Bà Lê Thị X phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản lãi phạt là 473.603 đồng, chỉ yêu cầu bà X thanh toán tổng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 là 247.078.722 đồng và tổng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 12.368.411 đồng.

Về bị đơn bà Lê Thị X:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú của bà X là: 42/3 Đô Lương, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả bà X có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên nhưng bà X không trực tiếp sinh sống ở đây mà đăng ký tạm trú tại địa chỉ: 82 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Qua xác minh công an phường L cho biết hiện bà X không cư trú tại địa chỉ này, đi đâu không khai báo.

Toà án đã tiến hành các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà X không đến Toà làm việc. Toà án cũng đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng phiên toà hôm nay bà X vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể thu thập lời khai của bà X.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

1/ Về tố tụng:

- Về thẩm quyền và thời hạn giải quyết theo Điều 26, 35, 36, 39 BLTTDS

- Về thủ tục nhận đơn và xử lý đơn khởi kiện: Tòa án đã nhận đơn khởi kiện, tạm ứng án phí, thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định Điều 208, 211 BLTTDS. Xem xét thẩm định tại chỗ đúng quy định tại Điều 101 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

- Tại phiên tòa Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ các quy định tại Điều 49 Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên toà đã chuẩn bị tốt phiên toà, báo có sự có mặt, vắng mặt của đương sự, ghi chép đầy đủ diễn biến phiên toà đúng theo quy định tại Điều 51, 237, 239 BLTTDS.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì thấy: Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc theo các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 78, 234, 260 của Bộ luật tố tụng dân sự; chấp hành tốt nội quy phiên toà.

2/ Về nội dung vụ án: Qua lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đối chiếu kết quả nghiên cứu đánh giá, tổng hợp chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về nội dung vụ án như sau: Bà Lê Thị X ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1607900698 ngày 19/3/2016 vay của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, PGD Bà Rịa số tiền là: 200.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ là: Quyền sử dụng diện tích 182,7m^2 đất (đất ở 80m^2; đất trồng lúa 102,7m^2) thuộc thửa 109, tờ bản đồ 13, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị X. Quá thời hạn bà X không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà X thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến 13/6/2018 theo hợp đồng tín dụng là 247.078.722 đồng, trong đó vốn gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 3.850.000 đồng, lãi quá hạn là 43.228.722 đồng và theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 12.368.411 đồng là đúng quy định. Nếu bà X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút phần lãi phạt là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi phạt, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc buộc bà Lê Thị X thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến 13/6/2018 và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thu hồi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra và nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định.

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị X thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng ngày 19/3/2016 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/02/2015, bà X hiện đăng ký tạm trú tại thành phố Bà Rịa. Như vậy, tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn bà Lê Thị X đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bà X theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà X thanh toán tiền lãi phạt do chậm trả. Tuy nhiên, tại phiên tòa Ngân hàng đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc thanh toán lãi phạt, xét việc rút đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín:

[2.1]. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016

Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016, Phụ lục các điều khoản chung đính kèm được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - PGD Bà Rịa với bà Lê Thị X được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng về thẩm quyền ký kết và đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự 2005. Như vậy, hợp đồng tín dụng nói trên là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016, Phụ lục các điều khoản chung đính kèm và giấy nhận nợ ngày 22/3/2016 thì ngày 22/3/2016 bà X đã được Ngân hàng giải ngân số vốn vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm (thả nổi điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng cộng biên độ 4%/năm) lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi vay được thanh toán theo định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, thời điểm thanh toán nợ ngày 22/3/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà X đã thanh toán lãi đến ngày 21/01/2017 sau đó ngưng không tiếp tục thanh toán, toàn bộ số nợ đã chuyển quá hạn từ 22/3/2017. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bà X vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 200.000.000 đồng là hoàn toàn hợp pháp nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi quá hạn của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận về khoản lãi trong hạn là 11%/năm (thả nổi điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13

tháng cộng biên độ 4%/năm) lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đã được xác định rõ trong hợp đồng được ký kết giữa hai bên nên việc Ngân hàng tính toán tổng các khoản lãi mà bà X phải có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/6/2018) là 47.078.722 đồng (trong đó lãi trong hạn là 3.850.000 đồng và lãi quá hạn là 43.228.722 đồng) là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng và buộc bà X phải thanh toán toàn bộ số nợ lãi tính đến ngày 13/6/2018 là 47.078.722 đồng.

Bà Lê Thị X phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016 cho đến khi ngân hàng thu hồi hết nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc phát mãi tài sản thế chấp của bà X để thu hồi khoản nợ vay:

Ngày 21/3/2016 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà Lê Thị X đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50/2016/TC tại Văn Phòng công chứng Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số công chứng 00164, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/3/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với diện tích 182,7m^2 đất (đất ở 80m^2; đất trồng lúa 102,7m^2) thuộc thửa 109, tờ bản đồ 13, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị X, để đảm bảo cho khoản vay của bà X tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016. Xét hợp đồng thế chấp được thực hiện đầy đủ và đúng theo các quy định của Bộ luật dân sự về thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất nên hợp đồng có hiệu lực thi hành và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Do vậy, nếu bà X không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là yêu cầu bán đấu giá quyền sử dụng diện tích 182,7m^2 đất (đất ở 80m^2; đất trồng lúa 102,7m^2) thuộc thửa 109, tờ bản đồ 13, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị X theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/4/2018 đã xác định được hiện trên diện tích 182,7m^2 đất (đất ở 80m^2; đất trồng lúa 102,7m^2) thửa đất 109, tờ bản đồ 13, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không có tài sản vật kiến trúc nào.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/02/2015:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/02/2015 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - PGD Bà Rịa với bà Lê Thị X được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng về thẩm quyền ký kết và đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự 2005. Căn cứ hợp đồng này bà X đã được Ngân hàng phát hành thẻ và chấp nhận phát sinh các giao dịch theo hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà X đã

phát sinh nhiều giao dịch, căn cứ bản tóm tắt sao kê ngày 23/6/2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì bà Lê Thị X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 12.368.411 đồng, trong đó bao gồm các khoản: giao dịch phát sinh, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, phí vượt hạn mức, phí trễ hạn.

Xét yêu cầu của Ngân hàng thì thấy bà Lê Thị X tự nguyện ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo đó bà X xác nhận đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện của thẻ tín dụng Sacombank. Tại Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực kể từ ngày 21/9/2015 có nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng thẻ, phương thức thanh toán, cách tính lãi, các loại phí khi sử dụng thẻ tín dụng. Do vậy, các khoản tiền mà Ngân hàng yêu cầu bà X phải thanh toán là 12.368.411 đồng theo bản tóm tắt sao kê ngày 13/6/2018 là phù hợp với Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký giữa Ngân hàng với bà Lê Thị X đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định trên cần tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc bà Lê Thị X phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín các khoản tiền sau:

Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016, số tiền bà X phải thanh toán là 247.078.722 đồng, trong đó vốn gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/6/2018 là 47.078.722 đồng và phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Nếu bà Lê Thị X không thanh toán được số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/02/2015, số tiền bà X phải thanh toán là 12.368.411 đồng và phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị X phải nộp toàn bộ án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 217, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 122, 342, 343, 351, 355, 471, 474, 715, 720, 721 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu thanh toán lãi phạt.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với bà Lê Thị X.

- Buộc bà Lê Thị X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016 là 247.078.722 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm hai mươi hai đồng), trong đó: vốn gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 13/6/2018 là 47.078.722 đồng.

Bà Lê Thị X phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: LD1607900698 ngày 19/3/2016 cho đến khi ngân hàng thu hồi hết nợ.

Kể từ ngày án có hiệu lực, nếu bà Lê Thị X không thanh toán được số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản mà bà Lê Thị X đã thế chấp để bảo đảm cho khoản nợ vay gồm: diện tích 182,7m^2 đất (đất ở 80m^2; đất trồng lúa 102,7m^2) thuộc thửa đất 109, tờ bản đồ 13, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD số BO527337 ngày 25/12/2013 cho bà Lê Thị X. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 50/2016/TC ngày 21/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Bà Rịa với bà Lê Thị X tại Văn Phòng công chứng Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số công chứng 00164, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/3/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Buộc bà Lê Thị X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/02/2015 là 12.368.411 đồng (Mười hai triệu, ba trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm mười một đồng).

Bà Lê Thị X phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/02/2015 cho đến khi ngân hàng thu hồi hết nợ.

2. Về án phí: Bà Lê Thị X phải nộp 12.972.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được hoàn trả 5.715.000 đồng (Năm triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng) và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số AA/2016/0008517 và AA/2016/0008516 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2018) đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố BR;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ngọc Anh